TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2021
V/v: L hôn, tranh chấp về nuôi con khi Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hài; Bà Trương Thị Dung.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc "L hôn, tranh chấp về nuôi con khi L hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trang L - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Ba Khu, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Ba Khu, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L và anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trang L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang Đ vào ngày 23/12/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được L hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/01/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 30/11/2019. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thiên A sau Ly hôn, để cháu M cho anh Đ nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, báo gọi nhiều lần nhưng anh Nguyễn Quang Đ không đến Tòa án làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với đại diện chính quyền địa phương nơi anh Đ cư trú và gia đình anh Đ được biết: Chị L và chị Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 23/12/2012. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương và gia đình không biết, chị L và anh Đ sống L thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Chị L và anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/01/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Thiên An, sinh ngày 30/11/2019. Tài sản chung, nợ chung của chị L và anh Đ địa phương không biết. Việc chị L làm đơn xin L hôn, anh Đ đã biết; tất cả các văn bản Tòa án gửi cho anh Đ đều nhận được, không biết vì lý do gì mà anh Đ không đến Tòa án làm việc.

Do anh Nguyễn Quang Đ vắng mặt, nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên nhận được đơn đề nghị của anh Nguyễn Quang Đ với nội dung: Anh Đ đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh. Anh và chị L lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong huyện Ý Yên tỉnh Nam Định ngày 23/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, nay chị L xin L hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Anh và chị L có hai con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/01/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 30/11/2019. Sau L hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quang M, để chị L nuôi dưỡng cháu Thiên A; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có nên anh Đ không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc bận, anh Đ không thể đến Tòa án để giải quyết việc L hôn được, nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị L và anh Đ chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; chị L và anh Đ đã L thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị L được L hôn với anh Đ. Về con chung, chị L và anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/01/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 30/11/2019. Chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Thiên A, để anh Đ nuôi dưỡng cháu Quang M; anh Đ cũng nhất trí với chị L về việc nuôi dưỡng con chung sau L hôn; hơn nữa cháu Quang M cũng có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy cần giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên A, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang M sau khi L hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị L phải nộp án phí L hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trang L thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "L hôn, tranh chấp về nuôi con khi L hôn". Bị đơn cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để cung cấp các tài liệu chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải nhưng vắng mặt. Trước khi mở phiên tòa, Tòa án nhận được đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt của bị đơn. Căn

cứ Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trang L và anh Nguyễn Quang Đ kết hôn ngày 23/12/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận và có hai con chung với nhau, nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do tính cách vợ chồng trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Chị L và anh Đ đã sống L thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị L, xử cho anh chị L hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Sau Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 30/11/2019; để anh Đ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/01/2014. Anh Đ cũng nhất trí với chị L về việc nuôi dưỡng con chung, hơn nữa cháu Quang M có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy cần giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên A, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang M sau khi Ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trang L phải chịu án phí Ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang L và anh Nguyễn Quang Đ.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Trang L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 30/11/2019; anh Nguyễn Quang Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/01/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi L hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trang L và anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trang L phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006007, ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Nguyễn Thị Trang L đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Trang L và anh Nguyễn Quang Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Phong;
- Lưu: HS, VP.